TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂY NINH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **362***/2019/QĐST - HNGĐ*	*TP Tây Ninh, ngày 08 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 510/2019/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2019, giữa:

1. **Nguyên đơn:** Anh Vũ Th H, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Số X, hẻm Y, đường N K Kh Ngh, khu phố Y, phường Z, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

2. **Bị đơn**: Chị Nguyễn Thị Ng D, SN 1978.

Địa chỉ: Số X, hẻm Y, đường N K Kh Ngh, khu phố Y, phường Z, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Hiện tạm trú tại địa chỉ: Số A, đường Ng Tr, khu phố B, phường C, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

3. **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Quỹ tín dụng nhân dân Thành phố Tây Ninh.

Địa chỉ: số 86, đường Trưng Nữ Vương, khu phố 1, phường 2, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Lê Thị Ng H, sinh năm 1981 – chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Dương H Tr – Thành viên Hội đồng quản trị.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 10 năm 2019;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Vũ Th H, sinh năm 1973 và chị Nguyễn Thị Ng D, sinh năm 1978.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh chị có 02 con chung Vũ Ph A, sinh ngày 25-11-2007 và Vũ Th Tr, sinh ngày 23-11-1999. Đối với cháu Vũ Th Tr đã thành niên, tự lao động sinh sống được nên anh chị thống nhất không yêu cầu giải quyết. Anh chị thống nhất giao con chung Vũ Ph A cho chị Nguyễn Thị Ng D trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh Vũ Th H tự nguyện cấp dưỡng cho cháu Vũ Ph A số tiền 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng/tháng đến khi thành niên, thời hạn cấp dưỡng từ tháng 10-2019.

Anh Vũ Th H được quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh Vũ Th H, chị Nguyễn Thị Ng D, Quỹ tín dụng nhân dân Thành phố Tây Ninh tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Vũ Th H, chị Nguyễn Thị Ng D mỗi người chịu 75.000 (Bảy mươi lăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình. Ghi nhận anh Vũ Th H tự nguyện chịu 75.000 (Bảy mươi lăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình thay cho chị Nguyễn Thị Ng D và 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí cấp dưỡng. Tổng cộng anh Vũ Th H chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí Hôn nhân và gia đình được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0007420 ngày 15-8-2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận :
- Tòa án ND tỉnh Tây Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu HS, tập án (Hi).

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Trần Trọng Hiếu